ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 405 /QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Điện lực; Công nghiệp tiêu dùng; Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Chất lượng sản phẩm hàng hoá; Kinh doanh khí; Lưu thông hàng hoá trong nước và An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 33/TTr-SCT ngày 23 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 26 danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Điện lực; Công nghiệp tiêu dùng; Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Chất lượng sản phẩm hàng hoá; Kinh doanh khí; Lưu thông hàng hoá trong nước và An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương và thay thế 26 danh mục thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

1. Tại số thứ tự 01, 02, 04, 05, 06, 07, 09 - lĩnh vực Điện lực, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

2. Tại số thứ tự 01 - Lĩnh vực Điện lực, mục I, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

3. Tại số thứ tự 12, 15, 18 - lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; số thứ tự 23, 25, 26, 29 - lĩnh vực An toàn thực phẩm; số thứ tự 38 - lĩnh vực Công nghiệp tiêu dung; số thứ tự 52 - lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hoá, mục I, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

4. Tại số thứ tự 01, 02, 07, 13 - lĩnh vực Kinh doanh khí, mục IX và số thứ tự 24 - lĩnh vực Lưu thông hàng hoá trong nước, mục X, phần A, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND tỉnh ngày 28/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

5. Tại số thứ tự 02 - lĩnh vực Điện, mục II và số thứ tự 01, 02, 03 - lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng, mục V, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số

1597/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ, trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục CĐS, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Điện lực; Công nghiệp tiêu dùng; Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Chất lượng sản phẩm hàng hoá; Kinh doanh khí; Lưu thông hàng hoá trong nước và An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 405 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	**LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC**					
1	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.013401	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	700.000 đồng	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng Mã TTHC: 1.01320	10 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Theo quy định hiện hành về phí, lệ phí	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; - *Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* - *Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.013401	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	2.100.000 đồng	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; - *Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* - *Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.013419	10 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Hoạt động phát điện: 1.050.000 đồng; - Hoạt động phân phối điện: 400.000 đồng; - Hoạt động bán lẻ điện: 350.000 đồng; - Hoạt động bán buôn điện: 9.600.000 đồng.	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.013419	10 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Hoạt động phát điện: 1.050.000 đồng; - Hoạt động phân phối điện: 400.000 đồng; - Hoạt động bán lẻ điện: 350.000 đồng; - Hoạt động bán buôn điện: 9.600.000 đồng.	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
6	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp	14 ngày làm việc kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả	800.000 đồng	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.013411	ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) Mã TTHC: 1.013417	10 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Hoạt động phát điện: 1.050.000 đồng; - Hoạt động phân phối điện: 400.000 đồng; - Hoạt động bán lẻ điện: 350.000 đồng; - Hoạt động bán buôn điện: 9.600.000 đồng.	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Mã TTHC: 1.013412	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	19.200.000 đồng	- Luật điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; - *Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* - *Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp 1.013394	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; -Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 của Chính phủ quy định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
II	**LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG**					
1	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao	Theo quy định hiện hành về	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC: 1.000981	hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	phí, lệ phí	điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư sô 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
III	**LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**					
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ	Không có	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hoạt động giám định Mã TTHC: 1.000878		kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận Mã TTHC: 1.001292	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; - *Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- *Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm Mã TTHC: 1.001271	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						hành chính dựa trên dữ liệu; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
IV	**LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA**					
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định Mã TTHC: 2.000604	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; - *Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
V	**LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm Mã TTHC: 2.000117	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước Mã TTHC: 2.001660	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương; - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						hành chính dựa trên dữ liệu; - *Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
3	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm Mã TTHC: 1.003860	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						thương; - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
4	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước Mã TTHC: 2.001682	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Thông tư 27/2016/TT-BCT ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Phục vụ hành chính công các xã, phường	- Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		- Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ công thương; - Thông tư 40/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tiêu chuẩn và quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						chuẩn kỹ thuật; - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
VI	**LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ**					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải Mã TTHC: 2.000163	15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Về kinh doanh khí; - *Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; - *Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn Mã TTHC: 2.000194	15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Về kinh doanh khí; - *Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; - *Quyết định số 3783/QĐ-BCT*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Phục vụ hành chính công các xã, phường	- Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		*ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai Mã TTHC: 2.000073	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không có	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Về kinh doanh khí; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả	Không có	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Về kinh doanh khí; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	LPG vào phương tiện vận tải Mã TTHC: 2.000196	được hồ sơ hợp lệ	Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		*ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
VII	**LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA**					
1	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) Mã TTHC: 1.004021	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - *Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; - *Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
2	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm) Mã TTHC: 2.001646	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			các xã, phường	- Dịch vụ công trực tuyến.		Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp;	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Mã TTHC: 2.001630		công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	- Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*
4	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công	07 ngày làm việc kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao	Theo quy định của pháp luật	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thực thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) Mã TTHC: 1.003992	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Công Thương tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; *- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu*; *- Quyết định số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.*

Ghi chú: Chữ in nghiêng là sửa đổi, bổ sung./.